

Bản án số: 102/2024/HS-PT  
Ngày: 19-7-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLPT-HS ngày 03/5/2024 đối với bị cáo Trần Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị cáo kháng cáo: Trần Văn Q**, sinh năm 1981 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHTT và cư trú: Số F, đường Đ, khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần L và bà Hoàng Thị C (đã chết); vợ Nguyễn Thị Tuyết O và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Bà Hoàng Thị T sinh năm 1967 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị T: Ông Lê Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Cúc H1, sinh năm 1945 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Cúc H1:* Ông Đinh Duy N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1970 (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Thu T1:* Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q có giấy phép lái xe hạng C do sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 25/3/2019, có giá trị đến ngày 25/3/2024. Q và các bà Trần Thị Kim T3, sinh năm 1966, HKTT: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Trần Thị Kim A, sinh năm 1968, HKTT: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Trần Thị Thu T1, sinh năm 1970, HKTT: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước là chị em ruột với nhau, cùng có mối quan hệ thông gia với bà Trần Thị Cúc H1, sinh năm 1945, HKTT: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước và là bạn với bà Trần Thị Thúy L1, sinh năm 1957, HKTT: Xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967, HKTT: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Ngày 07/7/2023, cả 07 người đều thống nhất cùng đi Đ tham quan, du lịch. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/7/2023, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô hiệu HYUNDAI SANTAFE màu trắng mang BKS 93A – 045.91 chở bà Trần Thị Thu T1 xuất phát từ nhà của Q và lần lượt đi đón các bà Hoàng Thị T, Trần Thị Kim T3, Trần Thị Kim A, Trần Thị Cúc H1 và Trần Thị Thúy L1. Suốt đoạn đường di chuyển, chỉ một mình Q là người điều khiển xe ô tô BKS 93A – 045.91 chở mọi người. Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 08/7/2023 thì xe đến địa phận thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi xe của Q đang lưu thông ở phần đường bên phải hướng D đi Đ thì Quân bị ho sau đó bị choáng và khó thở, do đó Q đã dùng tay trái để điều khiển xe còn tay phải Q lần tìm thuốc xịt hỗ trợ hô hấp Q để trong hộp của bệ tì tay nhưng không lấy được, sau đó Q thấy chóng mặt và không nhìn thấy gì nên đã đạp phanh xe nhưng không thực hiện được. Xe ô tô do Q điều khiển đã lấn sang phần đường của các phương tiện lưu thông hướng ngược lại và va chạm mạnh với xe ô tô tải hiệu ISUZU màu cam mang BKS 50H – 002.96 do ông Lê Như A1, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định điều khiển đang lưu thông hướng Đ đi D. Hậu quả: Các bà Trần Thị Cúc H1, Trần Thị Thu T1, Hoàng Thị T tử vong. Các bà Trần Thị Kim T3, Trần Thị Kim A, Trần Thị Thúy L1 bị thương.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là do lỗi Trần Văn Q điều khiển xe lấn sang phần đường của xe ngược chiều gây tai nạn.

Cơ quan CSĐT đã Trưng cầu Phòng K (PC09) Công an tỉnh L giám định pháp y về tử thi đối với những nạn nhân tử vong, kết quả như sau:

- Bản Kết luận giám định tử thi số 104/KLGĐTT-PC09 ngày 09/7/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh L đối với bà Trần Thu T1 đã kết luận “Nguyên nhân chết của bà Trần Thị Thu T1: Chấn thương sọ não”.

- Bản Kết luận giám định tử thi số 105/KLGĐTT-PC09 ngày 09/7/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh L đối với bà Trần Thị Cúc H1 đã kết luận “Nguyên nhân chết của bà Trần Thị Cúc H1: Chấn thương sọ não”.

- Bản Kết luận giám định tử thi số 106/KLGĐTT-PC09 ngày 09/7/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh L đối với bà Hoàng Thị T đã kết luận “Nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị T: Chấn thương ngực kín”.

Cơ quan CSĐT đã Trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh L giám định dấu vết cơ học, xác định vùng va chạm, tốc độ của các phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông. Bản Kết luận giám định số 892/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của PC09 Công an tỉnh L đã kết luận:

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ xe ô tô biển số 93A – 045.91 và xe ô tô biển số 50H – 002.96 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 93A – 045.91 với xe ô tô biển số 50H – 002.96 thuộc phần đường lưu thông của xe ô tô biển số 50H – 002.96.

- Không ghi nhận thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác trên xe ô tô biển số 93A – 045.91 và xe ô tô biển số 50H – 002.96.

Cơ quan CSĐT đã Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ định giá trị thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe ô tô tải hiệu ISUZU mang BKS 50H-002.96. Bản Kết luận số 132/KL-HĐĐG ngày 10/01/2024 Hội đồng ĐGTS trong TTHS đã xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô tải hiệu ISUZU mang BKS 50H – 002.96 là 266.535.000đ.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn đối với bị can Q bằng máy đo nồng độ cồn của Trung tâm y tế huyện Đ, kết quả: 0,000mg/l khí thở. Qua làm việc với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L được biết: Sau khi tai nạn xảy ra Q bị thương, trong quá trình cấp cứu, Q được tiêm thuốc giảm đau do đó sẽ cho kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Q không chính xác nên không làm xét nghiệm ma túy đối với Q.

Về vật chứng: Xe ô tô BKS 50H – 002.96 và xe ô tô BKS 93A – 045.91 đã trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với nạn nhân Trần Thị Cúc H1 bị tử vong sau vụ tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà H1 số tiền 50.000.000đ. Gia đình bà H1 đã đồng ý nhận số tiền trên, tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, tổn thất gì thêm.

- Đối với nạn nhân Trần Thị Thu T1 bị tử vong sau vụ tai nạn, gia đình bà T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, tổn thất gì và đã tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với nạn nhân Hoàng Thị T bị tử vong sau vụ tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, đền bù tổn thất cho gia đình bà T số tiền là 200.000.000đ. Gia đình bà T đã tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bà Trần Thị Kim A, Trần Thị Kim T3 là chị ruột của Q cùng là nạn nhân bị thương trong vụ tai nạn, chỉ bị chấn thương phần mềm nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không yêu cầu đền bù tổn thất và đã tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Q đồng thời viết đơn từ chối giám định thương tật.

- Đối với bà Trần Thị Thúy L1 là nạn nhân bị thương trong vụ tai nạn chỉ bị chấn thương phần mềm. Q đã bồi thường thiệt hại cho bà L1 với số tiền 20.000.000đ. Bà L1 đã đồng ý nhận số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời viết đơn từ chối giám định thương tật.

- Đối với thiệt hại, hư hỏng liên quan đến chiếc xe ô tô tải BKS 50H – 002.96, bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tài sản của chiếc xe với số tiền 150.000.000đ. Chủ xe đã nhận số tiền bồi thường trên, không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HSST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/4/2024 bị cáo Trần Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 19/4/2024 người đại diện hợp pháp của các bị hại là ông Đinh Duy N, ông Nguyễn Đình T2, ông Lê Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Người đại diện hợp pháp của các bị hại ông Đinh Duy N, ông Nguyễn Đình T2, ông Lê Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q, người đại diện của các bị hại ông Đinh Duy N, ông Nguyễn Đình T2, ông Lê Văn H đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/7/2023, trên Quốc lộ B thuộc xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Trần Văn Q điều khiển xe ô tô BKS 93A – 045.91 không đảm bảo sức khỏe để điều khiển xe, không làm chủ được phương tiện lấn sang phần đường của các phương tiện lưu thông hướng ngược lại gây tai nạn với xe ô tô BKS 50H – 002.96 do ông Lê Như A1 điều khiển, hậu quả làm các bà Trần Thị Cúc H1, Trần Thị Thu T1, Hoàng Thị T tử vong. Hành vi của bị cáo đã

vi phạm vào Điều 8, Điều 13 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thấy rằng: Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt mức án 04 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có cơ sở để xem xét, việc người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn hết, vụ án xảy ra với hậu quả nghiêm trọng, làm 03 người chết, việc cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe của pháp luật, vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q, ông Đinh Duy N, ông Nguyễn Đình T2, ông Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (01);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đỗ Mạnh Hùng**